

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ LẦN THỨ 17 - NĂM 2026

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
1	Thạc sĩ Nguyễn Văn Hợp Năm sinh: 1979. Chức vụ: Tổ trưởng. Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2003	22 năm	- 02 sáng kiến cấp tỉnh. - 07 tài liệu giáo dục địa phương (tham gia) - 01 bài báo khoa học (đồng tác giả)	- 01 năm CSTĐ cấp tỉnh. - 11 năm CSTĐCS	02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	43/53, Tỉ lệ 81,1%	13/14 Tỉ lệ 92,86%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Thời gian trực tiếp giảng dạy: 22 năm.

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Tâm huyết, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng. Luôn giữ vững lập trường tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Luôn gương mẫu, giữ gìn lối sống trong sạch, tiết kiệm, đoàn kết. Trong suốt quá trình công tác, không có hình thức kỷ luật nào. Quần chúng: 43/53 phiếu (tỉ lệ 81,1%), Hội đồng cơ sở: 13/14 phiếu (tỉ lệ 92,86%).

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 02 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2017 và 2021). Tham gia biên soạn 07 tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 6 đến lớp 12; 01 bài báo khoa học (Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Quy Nhơn, đồng tác giả).

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 11 lần chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần GVĐG cấp tỉnh (được quy đổi từ 01 lần chiến sĩ thi đua tỉnh công nhận năm 2021), 02 lần được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh (năm 2020 – HTXS nhiệm vụ công tác năm học, 2023 – HTXS nhiệm vụ năm học).

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
2	Thạc sĩ Nguyễn Quốc Dân Năm sinh 1979. Giáo viên Toán học Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2002	23 năm	- 01 sáng kiến tỉnh; - 09 Sáng kiến ngành; - 02 bài báo; - 01 báo cáo Hội thảo.	- 01 CSTĐ cấp tỉnh. - 17 CSTĐCS, nhận GVDG cấp tỉnh (2013,2017)	- 01 HCLĐ, - 01 BK TTgCP (2016) - 06 BK Chủ tịch UBND tỉnh,	75/78, tỉ lệ 96,1%	14/14, tỉ lệ 100%		

Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn, cụ thể: Có 23 năm công tác trong ngành giáo dục và trực tiếp giảng dạy.

Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn, cụ thể: Tâm huyết, tận tụy với nghề: Có 23 tháng công tác, trong đó có hơn 8 năm (2007-2015) công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Guơng mẫu, uy tín: Được đồng nghiệp và nhân dân kính trọng; đã hiến máu nhân đạo 28 lần; vận động hơn 55 triệu đồng và nhu yếu phẩm giúp đỡ đồng bào lũ lụt (năm 2025); nhận đỡ đầu hơn 20 học sinh khó khăn. Đổi mới giáo dục: Luôn đi đầu trong đổi mới phương pháp; hướng dẫn đồng nghiệp sử dụng AI trong giảng dạy và giúp 03 giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp trường; tín nhiệm quản chúng: 75/78 phiếu (tỉ lệ 96,1%), Hội đồng cơ sở: 14/14 phiếu (tỉ lệ 100%).

Tiêu chuẩn 3: Đạt Tiêu chuẩn, cụ thể: Có 01 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận năm 2016 (QĐ 3206/QĐ-UBND); biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội thảo chuyên môn do Sở Giáo dục tổ chức (năm 2018). Có 02 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khu vực (2016) và tập san Khoa học giáo dục Phú Yên (2020).

Tiêu chuẩn 4: Đạt Tiêu chuẩn, cụ thể: Có 17 lần đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở từ năm 2006 đến 2025. 01 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh.

Có 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (2013, 2017). Có 06 Bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên. Có 01 lần Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2016. Có 01 Huân chương Lao động hạng Ba (2025).

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
3	Thạc sĩ Nguyễn Đăng Bông Năm sinh: 1971; Chức vụ: Hiệu trưởng; Đơn vị công tác: Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Du, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Thạc sĩ	Nam	Kinh	1994	32 năm, 13 năm trực tiếp giảng dạy	01 bài báo khoa học; - 02 Sách tham khảo: 02, (đồng tác giả); - 01 SK cấp tỉnh; - 14 SK cấp ngành; - 02 lần GVĐG cấp tỉnh;	- 05 lần CSTĐ cấp tỉnh, - 22 lần CSTĐCS	- 01 HCLĐ; - 02 BK Thủ tướng, - 05 BK Bộ GDĐT, 03 BK UBND tỉnh, - 01 BK Tỉnh ủy, - 04 BK Trung ương Đoàn; - 05 BK Tỉnh Đoàn, - 01 BK Quỹ hỗ trợ sáng tạo Kỹ thuật VN - Đã nhận 2 Kỳ niệm chương	99/101 Tỉ lệ: 98,02%	13/14 Tỉ lệ: 92,86%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 32 năm công tác trong ngành giáo dục, trong đó có 13 năm trực tiếp giảng dạy

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, là CBQL giáo dục tiêu biểu của Trường THPT chuyên Nguyễn Du; tỉ lệ nhiệm vụ quản chúng đạt: 99/101 phiếu (98,02%), Hội đồng cơ sở: 13/14 phiếu (tỉ lệ 92,86%).

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Sinh lý học Việt Nam (năm 2010); biên soạn 02 sách tham khảo phát triển chương trình SGK môn Sinh học THPT do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2009; Có 01 sáng kiến cấp tỉnh; 02 lần đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh (1997 và 2001), 01 lần cán bộ Đoàn xuất sắc cấp tỉnh.

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: 05 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2005, 2012, 2016, 2019 và 2022), 22 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 lần được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (2021); 02 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 19 lần được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tỉnh Ủy Đắk Lắk, 02 Kỳ niệm chương: “Vì thế hệ trẻ” của Trung ương Đoàn và “Vì sự nghiệp Giáo dục” của Bộ GDĐT.

- **Tiêu chuẩn 5: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Trường THPT Chuyên Nguyễn Du trong 03 năm gần đây: 02 năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (năm học 2022-2023 và 2024-2025); Năm học 2022-2023 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; năm 2025 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
4	Thạc sĩ Trần Thị Lệ Thủy Năm sinh: 1972 Chức vụ: Hiệu trưởng Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	1994	31 năm, 20 năm trực tiếp giảng dạy	- 01 sáng kiến cấp tỉnh - 01 tài liệu báo cáo cấp hội nghị Sở (tham gia)	- 01 năm chiến sĩ thi đua tỉnh - 13 năm chiến sĩ thi đua cơ sở	- 01 BK Thủ tướng. - 06 BK của UBND tỉnh	77/80; Tỉ lệ 96,25%	13/14 Tỉ lệ: 92,86%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 31 năm công tác trong ngành, thời gian trực tiếp giảng dạy: 20 năm.
- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Tâm huyết, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng. tỉn nhiệm quản chúng đạt: 77/80 phiếu (96,25%), Hội đồng cơ sở: 13/14 phiếu (tỉ lệ 92,86%).
- **Tiêu chuẩn 3: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 01 sáng kiến cấp tỉnh; tham gia biên soạn báo cáo hội nghị Sở Giáo dục.
- **Tiêu chuẩn 4: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 01 lần chiến sĩ thi đua tỉnh, 14 lần chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 lần được bằng khen thủ tướng Chính phủ; 06 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Năm học 2020-2021 đạt Tập thể lao động xuất sắc và Cờ thi đua xuất sắc theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 20/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Năm học 2021-2022, đạt Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Năm học 2022-2023, đạt Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/08/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Năm học 2023-2024, đạt Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tặng Cờ thi đua xuất sắc theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 28/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ năm học 2023 – 2024. Năm học 2024-2025, đạt Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 01552/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
5	Thạc sĩ Nguyễn Thị Ngọc Ái Năm sinh: 1971; Chức vụ: Phó Giám đốc, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên (trước đây), đã nghỉ hưu từ ngày 01/7/2025.	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	1993	31 năm, 12,7 năm trực tiếp giảng dạy	- 02 sáng kiến cấp tỉnh - 09 văn bản QPPL; - 05 Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	- 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh - 13 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	01 BK của Thủ tướng; 05 BK của BGDĐT; 01 BK của Trung ương hội LHPNVN; 01 BK Công đoàn NGDVN; 06 BK UBND tỉnh; 03 BK LĐLĐ tỉnh; 01 BK UBMT tổ quốc tỉnh;	71/71 Tỉ lệ: 100%	14/14 Tỉ lệ: 100%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 31 năm và 10 tháng công tác trong ngành Giáo dục, trong đó có 12 năm và 7 tháng trực tiếp giảng dạy.

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn**, cụ thể: Là một giáo viên, cán bộ quản lý có trách nhiệm, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu; có năng lực tham mưu cho lãnh đạo các cấp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng. Tỉ lệ nhiệm vụ quản chúng đạt: 71/71 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 14/14 phiếu (tỉ lệ 100%).

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 02 sáng kiến cấp tỉnh; Chủ biên 05 Tài liệu Giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tham gia soạn thảo 09 văn bản quy phạm pháp luật: 02 Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và 07 Nghị Quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành;

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Có 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh năm 2015 (quy đổi sang 01 lần đạt danh hiệu GVĐG cấp Tỉnh), 13 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen; 05 Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 06 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Tiêu chuẩn 5: Đạt Tiêu chuẩn**, cụ thể: Tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo: được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua Xuất sắc năm 2020, năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc năm 2021, 2023 và được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
6	Bà Nguyễn Thị Cẩm Năm sinh: 1986; Giáo viên, Tổng phụ trách Đội; Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Bé Văn Đàn, xã Ea Rôk, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nữ	Kinh	2008	18	-10 SKKN cấp huyện - Bồi dưỡng 06 GVDG 01 báo cáo viên cấp tỉnh	-10 lần CSTĐCS. GVCN giỏi cấp huyện: 01 GV TPT đội giỏi cấp huyện: 02 GV TPT đội giỏi cấp tỉnh: 02	01 Bằng khen Thủ tướng. - 03 Bằng khen chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. - 01 Bằng khen TW Hội chữ thập đỏ Việt Nam. -02 Bằng khen của Tỉnh đoàn Đắk Lắk.	42/42 Tỉ lệ 100 %	8/8 (100%) Không đúng theo quy định số lượng thành viên của Nghị định 35/2024/NĐ-CP		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn.** Năm vào ngành: 2008. Tính đến năm xét tặng (2026), ứng viên đã có 18 năm công tác trong ngành giáo dục.

- **Tiêu chuẩn 2: Chưa đảm bảo quy định thành viên hội đồng cơ sở.** Bản thân luôn trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm với nghề. Tín nhiệm quản chúng đạt: 42/42 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 8/8 phiếu (tỉ lệ 100%). *Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Ea Rôk về việc thành lập Hội đồng xét tặng “Nhà giáo ưu tú”, số lượng thành viên Hội đồng có 8 người là không đúng theo quy định Điều 9 của Nghị định 35/NĐ-CP: “Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người”.*

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn.** Có 02 lần đạt danh hiệu Giáo viên TPT Đội giỏi cấp tỉnh và 02 lần đạt cấp huyện. Bồi dưỡng thành công 06 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên TPT Đội cấp tỉnh (năm 2024). Là báo cáo viên cấp tỉnh. Có 10 Sáng kiến được công nhận cấp huyện.

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.** Có 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 03 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; 01 Bằng khen Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; 02 Bằng khen của Tỉnh đoàn Đắk Lắk. 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
7	Thạc sĩ Nguyễn Thị Hồng Thủy Năm sinh: 1979 Chức vụ: Tổ trưởng Tổ chuyên môn Ngữ văn Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ, Phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ văn học Việt Nam	Nữ	Kinh	2004	22	- Sáng kiến, đề tài NCKH: 8 lần. 01 Bài báo khoa học; 11 lần tham gia báo cáo chuyên đề cấp thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (trước đây); chuyên đề cấp tỉnh Đắk Lắk: 01 lần.	- 6 lần đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 lần đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cấp Tỉnh	01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023. 01 Bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc khen thưởng thành tích năm học 2017-2018.	Không cung cấp	10/10 (100%) Không đúng quy định số lượng thành viên của Nghị định 35		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn.** Bắt đầu vào ngành giáo dục từ tháng 2 năm 2004. Tổng thời gian trực tiếp giảng dạy là 22 năm. Đã có 01 năm công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Trường THCS Trần Cao Vân, An Chấn).

- **Tiêu chuẩn 2: Chưa đảm bảo quy định.** Nhà giáo khai báo trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đạt thành tích Đảng viên xuất sắc 5 năm liền. Có lối sống mẫu mực, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp, học sinh và nhân dân kính trọng. Tỉn nhiệm quản chúng không có thông tin cung cấp, Hội đồng cơ sở: 10/10 phiếu (tỉ lệ 100%). *Tuy nhiên số thành viên trong hội đồng cơ sở chỉ có 10 thành viên là không đúng theo quy định Điều 9 của Nghị định 35: “Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người”.*

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn.** Có 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Đại học Huế. Chủ trì 08 sáng kiến cấp cơ sở (cấp thành phố) và có 01 sáng kiến cấp tỉnh (Năm 2020). Có nhiều học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba môn Ngữ văn cấp tỉnh. Hướng dẫn học sinh đạt Giải Nhất cấp tỉnh cuộc thi Khoa học kỹ thuật với dự án ứng dụng AI. Trực tiếp hỗ trợ 05 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh. Là báo cáo viên cốt cán cho 9 module của Chương trình GDPT 2018 cấp tỉnh.

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.** Đạt 06 lần Chiến sĩ thi đua cơ sở, Đạt 01 lần Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Năm học 2019-2020); 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023). Được công nhận Nhà giáo tiêu biểu giai đoạn 1982-2022 cấp tỉnh, cùng nhiều giấy khen cấp cơ sở.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
8	Bà Đinh Hoàng Phương Thủy Sinh năm 1970 Chức vụ: Hiệu trưởng Nơi công tác: Trường Mầm non Sơn Giang, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nữ	Kinh	1995	30 năm 10,4 năm trực tiếp giảng dạy	Cấp tỉnh 01 sáng kiến (năm 2016) Cấp huyện: 13 sáng kiến (năm công nhận từ năm 2011 -2012 đến năm 2024-2025)	20 CSTĐCS, trong đó có 02 năm chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	04 Bằng khen của UBND tỉnh; 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 01 Bằng khen Bộ GDĐT; 01 Huân chương LĐ hạng Ba	21/21 tỉ lệ 100%	13/13, tỉ lệ 100%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn.** Tổng thời gian công tác trong ngành: 30 năm (từ tháng 9/1995 đến 2025). Đạt và vượt mốc 20 năm. Thời gian trực tiếp giảng dạy quy đổi như sau: Thời gian trực tiếp giảng dạy và quy đổi: Thời gian trực tiếp làm giáo viên mầm non: 06 năm 02 tháng; Thời gian làm Hiệu trưởng quy đổi (từ 12/2011 đến 11/2025): 14 năm x 0,3 = 4,2 năm. Vậy, tổng thời gian: 6 năm 2 tháng + 4,2 năm = 10 năm 04 tháng.

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn.** Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia trong công tác xã hội hóa, vận động từ thiện, cứu trợ thiên tai (huy động hàng trăm triệu đồng hỗ trợ bão lũ năm 2021, 2025; hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em bị Covid-19, đóng góp quỹ vì người nghèo). Tỉn nhiệm quần chúng đạt: 21/21 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 13/13 phiếu (tỉ lệ 100%).

Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn. Tác giả 01 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2016 về xã hội hóa giáo dục) và 13 sáng kiến cấp huyện thực hiện liên tục qua các năm. Trực tiếp bồi dưỡng nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đưa đoàn Sông Hình tham gia thi Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp tỉnh đạt giải Nhất (2012-2013), giải Nhì (2017-2018), giải Ba (2022-2023). *Phát triển đơn vị:* Chỉ đạo xây dựng Trường mầm non Sơn Giang đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Kiểm định chất lượng cấp độ 2

Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn. 01 Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 2025); 01 Bằng khen (năm 2016); 01 Bằng khen của Bộ GDĐT (Nhà giáo tiêu biểu 2024); 04 Bằng khen của UBND tỉnh (2014, 2018, 2020, 2022). Chiến sĩ thi đua: 02 lần CSTĐ cấp tỉnh (2008, 2017) và 20 năm liên tục đạt CSTĐ cơ sở.

Tiêu chuẩn 5: Đạt tiêu chuẩn. 03 năm liên Năm học 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 được UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) và UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận tập thể lao động xuất sắc;

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
9	Bà Hoàng Thị Duyên - Sinh năm 1981 - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng - Đơn vị công tác: Trường Mầm non Sơn Ca, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Nữ	Tày	2003	29 năm 20,8 năm giảng dạy	- 13 Sáng kiến được công nhận cấp Huyện - 01 sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh (2023)	- 13 năm đạt danh hiệu CSTĐCS - 01 năm đạt chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (2023), 01 năm GV dạy giỏi cấp tỉnh (2017)	02 Bằng khen của Chủ UBND tỉnh Đắk Lắk; 02 Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam; 01 Bằng khen của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk	42/42 tỉ lệ 100%	11/11 đạt 100%		

-Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn. Bắt đầu vào ngành giáo dục từ tháng 10/2003. Tổng thời gian công tác trong ngành giáo dục có 29 năm 10 tháng trong đó: Thời gian công tác thực tế 22 năm 3 tháng, thời gian được quy đổi: 07 năm 07 tháng. Số năm trực tiếp giảng dạy 20 năm 8 tháng.

-Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm pháp luật, tâm huyết tận tụy với nghề, có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội. Có lối sống mẫu mực, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp, học sinh và nhân dân kính trọng. Tỉ lệ nhiệm vụ quản chúng đạt: 42/42 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 11/11 phiếu (tỉ lệ 100%).

-Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn. Tác giả 01 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2023); 13 sáng kiến cơ sở. 01 năm GV dạy giỏi cấp tỉnh (được quy đổi tương đương). Tư vấn chuyên môn, giúp đỡ hơn 20 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trong đó có 2 giáo viên đạt giải Nhì giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2025.

- Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn. Có 13 năm danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 01 năm danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh (2023). Đã 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ UBND tỉnh Đắk Lắk, 02 Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, 01 Bằng khen của Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk., 01 năm đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (2017).

-Tiêu chuẩn 5: Đạt tiêu chuẩn. Tập thể nhà trường do cá nhân quản lý liên tục 5 năm liền (từ năm 2020-2025) được đánh giá xếp loại tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được UBND Tỉnh công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. 02 năm được UBND tỉnh tặng Bằng khen (năm 2021-2022; 2023-2024), 02 năm được UBND tỉnh tặng cờ thi đua (Năm 2022-2023; 2023-2024)

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
10	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh; Năm sinh: 1980; Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ea Rôk; Xã Ea Rôk; tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nữ	Kinh	2002	14,10 năm	06 SKKN cấp huyện; 01 SKKN cấp Tỉnh Bồi dưỡng 9 GVDG cấp Tỉnh	12 CSTĐCS 01 CSTĐ cấp Tỉnh 03 năm GVDG cấp Huyện; 01 GVDG cấp Tỉnh; 01 GVDG cấp Quốc gia	02 Bằng khen chủ tịch UBND tỉnh. 01 Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh Đắk Lắk; - Đề nghị: Bằng khen Thủ Tướng Chính phủ năm 2025.	37/37 Tỉ lệ 100%	8/8 (100%) Không đúng quy định số lượng thành viên của Nghị định 35		

-Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn. Bắt đầu vào ngành giáo dục từ 2002. Tổng thời gian công tác trong ngành giáo dục 24 năm công tác trong ngành giáo dục, trong đó có 14 năm 10 tháng trực tiếp giảng dạy.

-Tiêu chuẩn 2: Chưa đảm bảo quy định. Bản thân luôn chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu trong đạo đức, lối sống; có uy tín trong tập thể sư phạm và nhân dân địa phương; tận tụy, trách nhiệm cao với sự nghiệp giáo dục. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Tỉ nhiệm quản chúng đạt: 37/37 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 8/8 phiếu (tỉ lệ 100%). *Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Ea Rôk về việc thành lập Hội đồng xét tặng “Nhà giáo ưu tú”, số lượng thành viên Hội đồng có 8 người là không đúng theo quy định Điều 9 của Nghị định 35/NĐ-CP: “Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người”.*

-Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn. Có 06 sáng kiến cấp huyện; 01 SK cấp Tỉnh (dùng cho tương đương); Bồi dưỡng 09 giáo viên trở thành Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Có nhiều đóng góp thiết thực cho sự phát triển giáo dục tiểu học tại địa phương. (Xem lại Báo cáo chuyên đề có không)

- Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn. Có 12 lần đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt CSTĐ cấp tỉnh; 03 năm đạt Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện; 01 năm đạt GVDG cấp tỉnh; 01 năm đạt GVDG cấp Quốc gia; 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. 01 Bằng khen Tỉnh ủy Đắk Lắk và đề nghị tặng Bằng khen Thủ Tướng Chính phủ năm 2025.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
11	Bà Đinh Thị Mây Ngân; Sinh năm 1982; Chức vụ: Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên; Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk.	Đại học	Nữ	Mường	2006	19,9 năm	01 SK cấp tỉnh, 04 SK cấp Sở, 08 SK cấp huyện; 06 Báo cáo chuyên đề cấp Sở; Tham gia Ban biên soạn tài liệu Giáo dục địa phương năm 2021.	14 lần trong đó: 13 CSTĐ cấp cơ sở 01 CSTĐ cấp tỉnh	12 Bằng khen trong đó: 01 BK Thủ tướng chính phủ; 03 BK UBND tỉnh; 01 BK Bộ giáo dục; 02 BK tổng LĐLĐ Việt Nam; 05 BK LĐLĐ tỉnh.	Hội đồng TĐKT mở rộng 15/15 (100%)	14/15 93,3%		

Tiêu chuẩn 1. Đạt tiêu chuẩn. Thời gian công tác, giảng dạy trực tiếp trong ngành giáo dục: 19 năm 09 tháng

Tiêu chuẩn 2. Chưa đảm bảo quy định. Bản thân gương mẫu trong đạo đức, lối sống; trong quan hệ công tác và đời sống, GV sống giản dị, gần gũi, chuẩn mực; được đồng nghiệp, phụ huynh và nhân dân tin tưởng, là tấm gương tiêu biểu trong đơn vị và địa phương. Là GV cốt cán tỉnh Đắk Lắk từ 2019. Tín nhiệm quản chúng: không có; Hội đồng TĐKT mở rộng 15/15 phiếu(100%) là không phù hợp; Hội đồng cơ sở: 14/15 phiếu (tỉ lệ 93,3%). UBND xã không nêu số phiếu quản chúng, Trường THCS Ngô Quyền cung cấp Biên bản họp Hội đồng TĐKT mở rộng 15/15 phiếu, không có lấy phiếu tín nhiệm quản chúng.

Tiêu chuẩn 3. Đạt tiêu chuẩn. Được lựa chọn dạy thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk năm 2021. Tham gia hội đồng lựa chọn SGK tỉnh từ năm 2021, 2022, 2023, 2024. Hướng dẫn nhiều HS đạt HSG môn KHTN- Sinh học, và HSG cờ vua các cấp. Huân luyện HS tham gia Cuộc thi KHKT, Ngày hội STEM đạt 10 giải cấp tỉnh; GV tham gia giải cờ vua chào mừng ngày 20/11 do Sở GDĐT tổ chức, đoạt huy chương đồng (2021) và huy chương vàng (2024). Giáo viên thực hiện 13 đề tài SK trong đó (01 cấp tỉnh, 04 cấp Sở, 08 cấp huyện). Tham gia báo cáo 6 chuyên đề cấp sở (từ năm 2021, 2022, 2023, 2024). Tham gia Ban biên soạn tài liệu Giáo dục địa phương năm 2021.

Tiêu chuẩn 4. Đạt tiêu chuẩn. 13 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 01 lần CSTĐ cấp tỉnh; đạt 03 lần giáo viên dạy giỏi cấp huyện và đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Được tặng 12 Bằng khen: 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 03 Bằng khen UBND tỉnh; 01 Bằng khen Bộ GDĐT; 02 Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 05 Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
12	Bà Võ Thị Mộng Dung Năm sinh: 1971. Chức vụ: Hiệu trưởng; Nơi công tác: Trường Mầm non Hòa Hiệp Trung, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.	ĐHSPMN	Nữ	Kinh	1996	30 năm, 17 năm giảng dạy	01 sáng kiến cấp tỉnh, 09 sáng kiến cấp cơ sở. - Bồi dưỡng 21 giáo viên và 19 học sinh tham gia các hội thi đạt loại giỏi cấp huyện, tỉnh	- 01 CSTĐ cấp tỉnh - 10 CSTĐ cấp cơ sở	06 Bằng khen: Trong đó có 03 lần được UBND tỉnh Phú Yên tặng Bằng khen, 03 lần được Bộ GDĐT tặng Bằng khen.	21/21 tỉ lệ 100 %	11/11 tỉ lệ 100 %		

Tiêu chuẩn 1. Đạt tiêu chuẩn. Thời gian công tác 30 năm, trong đó giảng dạy trực tiếp trong ngành giáo dục: 13 năm.

Tiêu chuẩn 2. Đạt tiêu chuẩn. Bản thân gương mẫu trong đạo đức, lối sống; trong quan hệ công tác và đời sống, GV sống giản dị, gần gũi, chuẩn mực; được đồng nghiệp, phụ huynh và nhân dân tin tưởng, là tấm gương tiêu biểu trong đơn vị và địa phương. Tỉ lệ nhiệm vụ quản chúng đạt: 21/21 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 11/11 phiếu (tỉ lệ 100%).

Tiêu chuẩn 3. Đạt tiêu chuẩn. Có 01 sáng kiến cấp tỉnh. Tham gia nhiều báo cáo chuyên đề trong các hội nghị do Sở, ngành tổ chức. **(Cần cung cấp thêm minh chứng).**

Tiêu chuẩn 4. Đạt tiêu chuẩn. 10 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 01 lần CSTĐ cấp tỉnh; Được tặng 03 Bằng khen UBND tỉnh; 03 Bằng khen Bộ GDĐT; giúp đỡ bồi dưỡng 11 giáo viên đạt GV giỏi cấp tỉnh, 10 GV giỏi cấp huyện, 14 HS giỏi cấp huyện, tỉnh

-Tiêu chuẩn 5: Đạt tiêu chuẩn. Tập thể có 2 năm được đánh giá xếp loại tập thể lao động xuất sắc (năm học 2022-2023, 2024-2025); đạt Tập thể Lao động tiên tiến (năm học 2023-2024). Trường đã đạt Huân chương lao động hạng Ba, 3 lần nhận cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
13	Tiến sĩ Đặng Văn Lái Năm sinh: 10/12/2025 Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng Nghê Phú Yên (Nay là Trường Cao đẳng Đắk Lắk), tỉnh Đắk Lắk	Tiến sĩ Kỹ thuật lạnh, lạnh sâu và điều hòa không khí	Nam	Kinh	01/01/2006	20 năm 11,5 năm giảng dạy	02 đề tài khoa học, Tác giả 14 bài báo khoa học	06 lần đạt CSTĐCS, 02 CSTĐ cấp Bộ	03 lần BK của Bộ Công thương (02 lần công trạng), 01 BK của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; 01 BK của UBND tỉnh	91/92 (98,9%)	14/14 (100%)		

Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn. Thời gian công tác 20 năm; tổng cộng thời gian trực tiếp giảng dạy là 11 năm 05 tháng (có 07 năm 06 tháng trực tiếp giảng dạy (từ 01/01/ 2006 đến tháng 7/2013); có 12 năm 06 tháng có tham gia giảng dạy đủ định mức tiết dạy tối thiểu được quy đổi là 150 tháng $\times 0,3 = 45$ tháng = 3 năm 09 tháng; tổng cộng là 11 năm 05 tháng.

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn.** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng. Tỉn nhiệm đối với quản chúng 91/92 phiếu (98,9%); HĐ cơ sở 14/14 phiếu (100%).

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn.** Tài năng sư phạm được quy định đối với cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tác giả 05 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức;

- **Yêu cầu 1:** 01 sáng kiến cấp bộ, ngành tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KH-CN cấp tỉnh, bộ ngành;

Kết quả thẩm định: Tác giả của đề tài “Pha chế môi chất nhiệt độ sôi - 60⁰C cho máy lạnh 1 cấp dùng kết đông siêu tốc thủy sản” đạt giải Nhất tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Yên lần thứ VI (2014 - 2015); chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy điều hòa không khí sử dụng năng lượng gió” được công nhận tại Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Phú Yên.

- **Yêu cầu 2:** Tác giả 14 bài báo khoa học; tham gia vào hơn 10 ban có nhiệm vụ xây dựng, thẩm định,... giáo trình, chương trình đào tạo, tài liệu, đề án.

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.** Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được quy định đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục. **Yêu cầu:** 05 lần đạt CSTĐ cơ sở; Có 01 lần đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

Kết quả thẩm định: Cá nhân có 06 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (các năm 2013,2014,2015,2017,2019,2025). Có 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ Bộ Công thương được tính thành tích tương đương với GVDG cấp tỉnh theo quy định tại mục 2, phụ lục 1 NĐ35. Có 03 lần được Bộ Công thương tặng khen, 01 lần nhận bằng khen của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; 01 lần nhận bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên. Trong đó có BK có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2012-2013; 2014-2015 do Bộ Công thương tặng được tính là thành tích tương đương tại mục 4 Phụ lục 1 kèm theo NĐ35.

- **Tiêu chuẩn 5: Đạt tiêu chuẩn.** Năm học 2022 - 2023 có kết quả đánh giá của Tỉnh ủy Phú Yên: đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. chưa có minh chứng danh hiệu, hình thức khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền.

Năm học 2023 -2024 được nhận bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khối các trường Cao đẳng, Đại học theo theo Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Phú Yên

Năm học 2024 – 2025 Trường Cao đẳng nghề Phú Yên được đánh giá hoàn thành Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
14	Ông Lê Văn Vỹ Sinh năm: 1983 Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đinh Núp, xã Ea Drông, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nam	Kinh	2007	18,2 năm	14 sáng kiến cấp thị xã 03 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2017, 2021, 2025)	02 lần CSTĐ cấp tỉnh, 01 lần GV dạy goiri cấp tỉnh 15 lần đạt CSTĐ cơ sở	01 HCLĐ hạng Ba, 01 BK TTCP, 01 BK Bộ GDĐT, 03 BK UBND tỉnh	27/27 100%	11/11 100%		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn.** Có 18 năm 02 tháng trực tiếp giảng dạy

- **Tiêu chuẩn 2: Đạt tiêu chuẩn.** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp. Tỉ lệ nhiệm vụ quản chúng đạt: 27/27 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 11/11 phiếu (tỉ lệ 100%).

- **Tiêu chuẩn 3: Đạt tiêu chuẩn.** Có minh chứng 02 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2021, 2025). 01 sáng kiến cấp tỉnh được quy đổi tương đương biên soạn tài liệu.

* Yêu cầu 2: Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học, tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp phê duyệt theo thẩm quyền hoặc tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu;

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.** Đạt 15 danh hiệu CSTĐ cơ sở: 2009 và liên tục từ 2011-2025; đạt 03 danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Chủ nhiệm giỏi năm 2019 và năm 2024; môn Địa lý năm 2020-2021. Có 03 Bằng khen của UBND tỉnh; 01 Bằng khen của Bộ GDĐT; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Huân chương Lao động hạng Ba.

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
15	Bà Mai Thị Thuấn Giáo viên Trường Tiểu học Ea Rôk, Xã Ea Rôk, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nữ	Kinh	2001	24,3 năm	11 SKKN cấp huyện	11 CSTĐCS, 01 lần GV dạy giỏi cấp tỉnh (2018)	02 Bằng khen của LĐLĐ tỉnh; 01 Bằng khen chủ tịch UBND tỉnh. 01 Bằng khen của Tỉnh uỷ Đắk Lắk.	Không có nêu	8/8 phiếu (100%)		

- **Tiêu chuẩn 1: Đạt tiêu chuẩn.** Thời gian công tác 24,3 năm công tác và trực tiếp giảng dạy.

- **Tiêu chuẩn 2: Chưa đảm bảo quy định.** Bản thân luôn chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu trong đạo đức, lối sống; có uy tín trong tập thể sư phạm và nhân dân địa phương; tận tụy, trách nhiệm cao với sự nghiệp giáo dục. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Tín nhiệm quần chúng đạt: 37/37 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 8/8 phiếu (tỉ lệ 100%). *Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Ea Rôk về việc thành lập Hội đồng xét tặng “Nhà giáo ưu tú”, số lượng thành viên Hội đồng có 8 người là không đúng theo quy định Điều 9 của Nghị định 35/NĐ-CP: “Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11 người”.*

- **Tiêu chuẩn 3: Chưa đạt tiêu chuẩn.** 01 lần đạt Giáo viên chủ nhiệm lớp Giỏi cấp tỉnh (2018); trong quá trình công tác có 11 sáng kiến cấp huyện; Là giáo viên Cốt cán của Tỉnh tham gia Bồi dưỡng, chấm bài cho giáo viên hoàn thành 9 modul trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Là báo cáo viên của tham gia tập huấn và báo cáo các chuyên đề tại Phòng giáo dục theo công tác chuyên môn. (Không có minh chứng sáng kiến cấp tỉnh).

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.** Có 11 lần đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 Bằng khen của liên đoàn Lao động tỉnh; 01 Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh. 01 Bằng khen của Tỉnh uỷ Đắk Lắk (được quy đổi tương đương).

TT	Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học,...	Chiến sĩ thi đua	Huân chương hoặc bằng khen	Số phiếu đạt và tỉ lệ%			
										Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp Nhà nước
16	Bà Hoàng Thị Hồng Nguyên - Sinh năm: 1984 - Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Du, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Nữ	Kinh	2007	18 năm	- 02 SK cấp tỉnh. - 03 lần báo cáo viên cấp tỉnh. - 01 Bài báo khoa học. - 05 thành tích tương đương giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên	07 CSTĐ cơ sở, 02 CSTĐ cấp tỉnh	03 BK trong đó 02 BK của UBND tỉnh và 01 BK của LĐLĐ tỉnh	31/31 100%	11/11 100%		

- **Tiêu chuẩn 1: : Đạt tiêu chuẩn.** Có 18 năm 3 tháng trực tiếp giảng dạy trong ngành giáo dục (năm vào ngành giáo dục 2007).

- **Tiêu chuẩn 2: : Đạt tiêu chuẩn.** Tâm huyết, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn, quản lý; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tín nhiệm quần chúng đạt: 31/31 phiếu (100%), Hội đồng cơ sở: 11/11 phiếu (tỉ lệ 100%).

- **Tiêu chuẩn 3: : Đạt tiêu chuẩn.** Có 02 sáng kiến cấp tỉnh năm 2021, năm 2024. Tham gia báo cáo 03 chuyên đề cấp tỉnh tại các đợt tập huấn chuyên môn hàng năm cho giáo viên dạy Tiếng Anh cấp tiểu học toàn tỉnh Đắk Lắk; 01 bài báo khoa học.

- **Tiêu chuẩn 4: Đạt tiêu chuẩn.**

Có 07 lần đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2024-2025). 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy năm 2021. 01 BK công trạng của UBND tỉnh năm 2020; 01 BK xuất sắc phong trào của UBND tỉnh năm 2022 (chuyên đề) được quy đổi tương đương theo phụ lục I.

** Danh sách này gồm có 16 cá nhân đề nghị.*

TM. TỔ THƯ KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'N. Thanh Hoang', with a long horizontal stroke underneath.

Nguyễn Thanh Hoàng

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Xuân
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**